***Người soạn: Nguyễn Ngọc Quỳnh Như***

***Ngày soạn: 22/3/2017***

**Tiết 56-Bài 49: DÂN CƯ VÀ KINH TẾ CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1.1. Kiến thức**

- Trình bày và giải thích ở mức độ đơn giản một số đặc điểm về dân cư Ô-xtrây-li-a.

- Trình bày và giải thích ở mức độ đơn giản một số đặc điểm về kinh tế của châu Đại Dương

**1.2. Kĩ năng**

Phân tích bảng số liệu, tranh ảnh; lược đồ về dân cư, kinh tế của châu Đại Dương.

**1.3. Thái độ**

Học sịnh hiểu biết về thực tế và yêu thích môn học.

**1.4. Phát triển năng lực**

Năng lực chung: Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, ngôn ngữ,…

Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, video clip,…

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**2.1. Đối với giáo viên**

- Bản đồ phân bố dân cư và đô thị Ô-xtrây-li-a.

- Bản đồ kinh tế Ô-xtrây-li-a.

- Ảnh về thổ dân Ô-xtrây-li-a, cảnh chăn nuôi hoặc khai khoáng.

**2.2. Đối với học sinh**

Sách, vở, đồ dùng học tập, một số thông tin về văn hóa, dân cư Ô-xtrây-li-a.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**3.1.Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ**

**Chơi trò chơi: “Con số may mắn”**

**Trả lời các câu hỏi liên quan đến thiên nhiên Châu Đại Dương**

***Câu 1: Phần lớn các đảo và quần đảo của Châu Đại Dương có khí hậu gì?***

*TL: khí hậu nóng ẩm và điều hòa*

***Câu 2: Phần lớn diện tích lục địa Oxtraylia là......?***

a.Hoang mạc b. Thảo nguyên

c. Đồng bằng d. Đồi núi

TL: a. Hoang mạc

***Câu 3: Những nguồn tài nguyên quan trọng đối với Châu Đại Dương là?***

*TL: biển và rừng*

***Câu 4: Quần đảo Niu Di-len và phía nam Ô-xtrây-li-a có khí hậu?***

a. Nóng ẩm b. Nóng khô

c. Ôn đới d. Cận nhiệt đới

TL: c. Ôn đới

***Câu 5: Châu Đại Dương bao gồm các bộ phận nào?***

TL: Lục địa Ô-xtrây-li-a và các đảo, quần đảo.

**3.2. Tiến trình dạy học**

***Giới thiệu: Châu Đại Dương là châu lục có điều kiện tự nhiên phong phú, đa dạng, có nguồn tài nguyên giàu có, nhưng ở nơi đây cũng có nhiều sa mạc rộng lớn, nhiều thiên tai như hạn hán gay gắt, bão, động đất,....Những đặc điểm tự nhiên đó ảnh hưởng đến đặc điểm dân cư và sự phát triển kinh tế - xã hội như thế nào? Chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay : Tiết 56-Bài 49: Dân cư-Kinh tế châu Đại Dương.***

**DÂN CƯ VÀ KINH TẾ CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

**HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu dân cư**

**1. Mục tiêu**

- Kiến thức: Trình bày và giả thích ở mức độ đơn giản một số đặc điểm về dân cư Ô-xtrây-li-a.

- Kĩ năng: Phân tích bảng số liệu, tranh ảnh về dân cư của châu Đại Dương.

**2. Phương pháp/kĩ thuật dạy học**

Thảo luận, trực quan, đọc tích cực

**3. Các bước hoạt động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Nội dung chính** | |
| 1. **Dân cư**  * **Bước 1: Tìm hiểu về dân số:**   GV chiếu lược đồ phân bố dân cư thế giới.  **(?) Dựa vào lược đồ phân bố dân cư thế giới, em có nhận xét gì về sự phân bố dân cư châu Đại Dương so với các châu lục khác?**  -Dân cư thưa thớt.  GV giới thiệu bảng số liệu dân số và mật độ dân số châu Đại Dương năm 2001.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Dân số**  **(triệu người)** | **Mật độ dân số (người/km2)** | | **Toàn thế giới** | **6.180** | **48** | | **Châu Á** | **3.800** | **127** | | **Châu Âu** | **866** | **32** | | **Châu Phi** | **890** | **32** | | **Châu Mĩ** | **710** | **22** | | **Châu Đại Dương** | **31** | **3,6** |   **(?) Dựa vào bảng số liệu, hãy cho biết số dân và mật độ dân số của châu Đại Dương?**  **-**Dân số: 31 triệu người ( năm 2001)  -Mật độ dân số: 3,6 người/ km2  GV chiếu lược đồ phân bố dân cư châu Đại Dương.  **(?)Dựa vào lược đồ phân bố dân cư Châu Đại Dương & kết hợp kiến thức SGK T147, hãy nhận xét sự phân bố dân cư của châu Đại Dương?**  -Phân bố không đồng đều  + Đông đúc: phía đông và đông nam Oxtraylia, bắc Niu Dilen và Niu Ghi-nê.  + Thưa thớt: các đảo  **(?) Dựa vào kiến thức đã học ở bài 48,hãy cho biết tại sao dân cư ở châu Đại Dương phân bố không đồng đều?**  **-**Do phía đông và đông nam Oxtraylia, bắc Niu Dilen có khí hậu ôn hòa, thực động vật phong phú, dân cư tập trung đông. Còn ở các đảo thì hay phải chịu ảnh hưởng của thiên tai như sóng thần, động đất nên ít dân cư sinh sống.   * **Bước 2: Tìm hiểu về tỉ lệ dân thành thị**     GV đưa ra biểu đồ “ Dân số châu Đại Dương phân theo thành thị và nông thôn năm 2001”  **(?) Dựa vào biểu đồ, em có nhận xét gì về tỉ lệ dân thành thị ở châu Đại Dương?**  -Tỉ lệ dân thành thị chiếm phần lớn dân số : 69% ( 2001)  GV đưa ra bảng số liệu:   |  |  | | --- | --- | | **Tên nước** | **Tỉ lệ dân thành thị (%)** | | **Toàn Châu Đại Dương** | **69** | | **Pa-pua Niu Ghi-nê** | **15** | | **Ô-xtray-li-a** | **85** | | **Va-nu-a-tu** | **21** | | **Niu Di-len** | **77** |     **(?) Dựa vào bảng số liệu, em có nhận xét gì về tỉ lệ dân thành thị ở một số quốc gia thuộc châu Đại Dương?**  -Tỉ lệ dân thành thị ở Oxtraylia và Niu Dilen cao so với các quốc gia còn lại.  GV giới thiệu một số hình ảnh về các thành phố lớn ở các quốc gia Châu Đại Dương.   * **Bước 3: Tìm hiểu về thành phần dân cư**   **(?) Dựa vào nội dung mục I, SGK tr-147, HS thảo luận cặp cho biết những thành phần dân cư của châu Đại Dương? ( bài tập 1)**  Các cặp cùng nhau tìm hiểu và điền vào phiếu học tập. Giáo viên sẽ gọi bất kì 1 học sinh nào đó lên bảng trình bày.  Thời gian hoạt động cặp là 2 phút.  **=> GV chuẩn kiến thức**  GV giới thiệu một số hình ảnh về thổ dân Châu Đại Dương. | 1. **Dân cư**   **-**Dân cư thưa thớt.  + Dân số: 31 triệu người (2001)  + Mật độ dân số : 3,6người/km2  -Phân bố không đồng đều  + Đông đúc: phía đông và đông nam Oxtraylia, bắc Niu Dilen và Niu Ghi-nê.  + Thưa thớt: các đảo  - Tỉ lệ dân thành thị chiếm phần lớn dân số : 69%  ( 2001)  -Gồm 2 thành phần chính:  +Dân bản địa: 20%  +Dân nhập cư: 80% | |
| ***Chuyển ý:*** *Vừa rồi, chúng ta đã tìm hiểu về đặc điểm dân cư Châu Đại Dương, vậy với đặc điểm dân cư như vậy thì kinh tế nơi đây sẽ phát triển ra sao? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu trong phần 2: Kinh tế* | |

**HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu kinh tế**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức: Trình bày và giải thích ở mức độ đơn giản một số đặc điểm về kinh tế của châu Đại Dương
* Kĩ năng: Phân tích bảng số liệu, lược đồ kinh tế của châu Đại Dương.

1. **Phương pháp**

* Đàm thoại tích cực
* Hoạt động nhóm

1. **Thời gian:** 15’

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV& HS** | **Nội dung chính** | |
| 1. **Kinh tế Châu Đại Dương**   GV đưa ra bảng thống kê mục 2 SGK tr-148.  **(?) Dựa vào bảng thống kê, em có nhận xét gì về trình độ phát triển kinh tế một số quốc gia Châu Đại Dương?**  -Phát triển không đồng đều.  Kinh tế Ô-xtrây-li-a, Niu-di-len và các quốc đảo còn lại trong châu Đại Dương có sự khác biệt, để tìm hiểu sự khác biệt này như thế nào, chúng ta cùng nhau thảo luận nhóm:  - GV chia nhóm: Lớp chia thành 4 nhóm. ( bắt đầu từ là nhóm 1 từ cửa lớp đi vào, nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4)  - Yêu cầu: Dựa vào H49.3 kết hợp kiến thức sgk cho biết: Sự khác biệt giữa kinh tế Ôxtrây-li-a, Niu-di-len với các quốc đảo còn lại trong châu Đại Dương? (bài tập 2 – phiếu học tập)  + Nhóm 1;3: Tìm hiểu kinh tế Ôx-trây-li-a, Niu-di-len.  + Nhóm 2;4: Tìm hiểu các quốc đảo còn lại trong châu Đại Dương .  Các thành viên trong nhóm cùng nhau đưa ra ý kiến, điền kết quả vào bảng phụ của nhóm mình. Mỗi nhóm sẽ cử ra 1 đại diện để trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.  Thời gian hoạt động nhóm là 5 phút. | **2. Kinh tế Châu Đại Dương**  -Phát triển không đồng đều. | |
| **GV nhận xét, chốt kiến thức theo bảng sau:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ngành**  **kinh tế** | **Ô-xtrây-li-a và Niu Di-len** | **Các quốc đảo** | | **Công nghiệp** | Đa dạng: Khai khoáng, chế tạo máy và phụ tùng điện tử, chế biến thực phẩm.  Sản phẩm : máy móc, thiết bị điện tử, thực phẩm chế biến,… | Công nghiệp chế biến thực phẩm là ngành phát triển nhất | | **Nông nghiệp** | Chuyên môn hóa: Trồng lúa mì, mía, cây ăn quả; chăn nuôi bò, cừu,…  Nông sản: lúa mì, len, thịt bò, thịt cừu, sản phẩm từ sữa,… | Chủ yếu khai thác thiên nhiên. Trồng cây công nghiệp để xuất khẩu. | | **Dịch vụ** | - Du lịch được phát huy mạnh tiềm năng. | Du lịch có vai trò quan trọng trong nền kinh tế. | | **So sánh trình độ phát triển kinh tế** | Hai nước có nền kinh tế phát triển | Đều là những nước đang phát triển. | | | |
| * GV đưa ra một số hình ảnh về các ngành kinh tế:   + Hình ảnh về ngành chăn nuôi cừu  + 1 số hình ảnh về hoạt động du lịch  + 1 số đảo  + Hình ảnh mỏ vàng lộ thiên lớn nhất nước Úc. | |  |

**4. Củng cố**

- GV nhắc lại kiến thức trọng tâm bài học

- Chọn câu trả lời đúng

***Câu 1: Lục địa Ô-xtrây-li-a phần lớn dân cư tập trung ở:***

**A.Đồng bằng trung tâm**

**B.Ven biển phía Tây**

**C.Ven biển phía đông và đông nam**

**D.Ven biển phía bắc và nam Ô-xtrây-li-a**

***Câu 2: Chọn câu đúng trong các câu sau***:

**A. Dân cư châu Đại Dương chủ yếu là dân bản địa**

**B. Châu Đại Dương có mật độ dân số thấp nhất thế giới**

**C. Tỉ lệ dân thành thị cao nhất là ở Ô-xtrây-li-a và Niu Di-len**

**D. Ô-xtrây-li-a và Niu Di-len nổi tiếng về xuất khẩu lúa mì, len, thịt bò,....vì lực lượng lao động nông nghiệp đông**

**5. Dặn dò:**

- Học bài và làm bài tập ở tập bản đồ

- Chuẩn bị giờ sau thực hành: ôn lại phương pháp phân tích lát cắt địa hình và phân tích biểu đồ khí hậu

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Description: http://thcsnguyentraibd.edu.vn/Images/News/logoNT.JPG | **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI**  Số 25 phố Giang Văn Minh, Ba Đình  Họ và tên:………………………..  Lớp: …………. |  | **PHIẾU HỌC TẬP MÔN ĐỊA LÍ**  **Tiết 56-Bài 49: Dân cư. Kinh tế châu Đạị Dương** | |
| **Điểm** | **Nhận xét của giáo viên** |

**Bài tập 1: Dựa vào nội dung mục I, SGK tr-148, hoàn thành sơ đồ sau sao cho đúng**

**Thành phần dân cư Châu Đại Dương**

**Bài tập 2: Dựa vào H49.3 kết hợp kiến thức SGK T149, hãy hoàn thành bảng sau sao cho đúng?**

**Anh**

……………………………….

**Chiếm: 80 %**

**Dân bản địa**

**Chiếm……..%**

**Ô – xtra lô - it**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ngành** | **Kinh tế Ô-xtray-li-a & Niu Di-len** | **Kinh tế các quốc đảo** |
| **Công nghiệp** |  |  |
| **Nông nghiệp** |  |  |
| **Dịch vụ** |  |  |
| **So sánh trình độ phát triển kinh tế** |  |  |